TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST Ngày: 04 - 4 - 2023 V/v "Tranh chấp ly hôn".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Trần Văn Mới

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông Bùi Văn Lư, kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Diễm Tr, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp TT, xã TXA, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà ABC, Ấp TT, xã TXA, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Diễm Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2015. Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 21/5/2018 và Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 12/11/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khoảng 03 năm nay chị và anh T không còn chung sống với nhau, chị đi làm tại Phú Quốc, thỉnh thoảng mới về. Chồng chị vẫn sinh sống tại ấp TT, xã TXA, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng chị cũng đã cố gắng hàn gắn, vun vén tình cảm nhưng không có hiệu quả. Nay chị cảm thấy không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Vợ chồng chị không có tạo lập được tài sản và không có nợ ai. Hiện nay cháu D đang sống cùng chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu V hiện đang sống cùng anh T, chị đồng ý giao cháu V cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Yêu cầu được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Tr tự quen biết, yêu thương nhau, đã tổ chức lễ cưới, chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2015. Khoảng năm 2020 vợ chồng nãy sinh mâu thuẫn, xuất phát từ việc chị Tr đi làm xa và có tình cảm với người khác. Anh và chị Tr đã không sống cùng nhau từ năm 2020 đến nay. Nay anh cảm thấy không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Tr nên đồng ý ly hôn với chị Tr. Về con chung, anh thống nhất có 02 người con chung như chị Tr trình bày, hiện nay cháu D đang sống cùng chị Tr, cháu V đang sống cùng anh. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 cháu D và V, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị Tr không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Cháu Trần Thị Ngọc D trình bày nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ, nếu cha mẹ cháu ly hôn. Cháu Nguyễn Thị Thảo V chưa đủ 07 tuổi nên không ghi nhận ý kiến của cháu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Diễm Tr đối với anh Nguyễn Văn T; giao cháu Trần Thị Ngọc D cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Thảo V cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn và bị đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Diễm Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T có địa chỉ thường trú tại số nhà 338, ấp TT, xã TXA, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Tr và anh T là tự nguyện và hợp pháp. Chị Tr xác định vợ chồng chị không cùng quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau và đã không còn chung sống với nhau. Anh Nguyễn Văn T cũng cho rằng chị Tr không còn yêu thương anh nên anh cũng không níu kéo quan hệ hôn nhân với chị Tr, anh đồng ý ly hôn với chị Tr.

Hội đồng xét xử xét thấy, qua sự trình bày của chị Tr và anh T cũng như quá trình Tòa án triệu tập làm việc, cả hai không có thiện chí gặp nhau, chị Tr và anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Điều đó thể hiện cả chị Tr và anh T

đều không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa chị Tr và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tr và anh T.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh T có 02 người con chung tên Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 12/11/2015 và Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 21/5/2018. Hiện nay cháu D đang sống cùng chị Tr và cháu V đang sống cùng anh T. Anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu D và V, Tuy nhiên, hiện nay cháu D đang sống ổn định cùng chị Tr, đồng thời cháu D cũng có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ. Đây là ý chí tự nguyện của cháu D. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường cũng như nhằm không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu D cho chị Tr và giao cháu V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tr và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh T xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 12/11/2015 cho chị Trần Thị Diễm Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 21/5/2018 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Tr và anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Diễm Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Tr đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005918 ngày 20/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm